

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định xét danh sách hưởng chế độ hỗ trợ học phí, chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND; chính sách hỗ trợ học bổng và hỗ trợ mua phương tiện đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, học kỳ II, năm học 2024-2025 và bổ sung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND năm học 2024-2025

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định số 105); Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 81); Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật (Thông tư số 42); Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về việc Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Nghị quyết số 21); Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐTBXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 về việc thực hiện một số nội dung chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết 204); Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định thực hiện một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 (Nghị quyết số 22); Hướng dẫn số 3366/HD-SGDĐT ngày 22/11/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học

2024-2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh; Xét Tờ trình của các đơn vị có đối tượng được hỗ trợ và Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Phòng GDĐT thông báo kết quả thẩm định xét danh sách hưởng chế độ hỗ trợ học phí, chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND; chính sách hỗ trợ học bổng và hỗ trợ mua phương tiện đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC, học kỳ II, năm học 2024-2025 và bổ sung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

1. Kết quả thẩm định

- Chế độ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, học kỳ II, năm học 2024-2025: Tổng số 221 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ chi phí học tập (*Số liệu chi tiết từng đơn vị có phụ lục kèm theo*).

- Chế độ hỗ trợ học phí và chi phí học tập theo Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND, học kỳ II, năm học 2024-2025:

+ Tổng số 43 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ học phí.

+ Tổng số 93 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ chi phí học tập.

(Số liệu chi tiết từng đơn vị có phụ lục kèm theo)

- Chế độ hỗ trợ học bổng theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC, học kỳ II, năm học 2024-2025: Tổng số 09 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ (*Số liệu chi tiết từng đơn vị có phụ lục kèm theo*).

- Chế độ hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 42/2024/NQ-HĐND, học kỳ II, năm học 2024-2025: Tổng số 6.328 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ (*Số liệu chi tiết từng đơn vị có phụ lục kèm theo*).

- Chế độ hỗ trợ tiền ăn trưa Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, năm học 2024-2025: Tổng số 57 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ bổ sung (*Số liệu chi tiết từng đơn vị có phụ lục kèm theo*).

- Chế độ hỗ trợ tiền ăn bán trú theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, năm học 2024-2025: Tổng số 02 đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ bổ sung (*Số liệu chi tiết từng đơn vị có phụ lục kèm theo*).

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo quy định hiện hành

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- Như kính gửi (T/h);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Mây